

Bản án số: 64/2021/HSST
Ngày 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Bà Nguyễn Thị Lương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đình Tuấn N, sinh năm 1976; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn Q và bà Nguyễn Thị B; có vợ là: Cao Thị T và 02 con: Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND huyện T về việc cai nghiện bắt buộc đối với Đình Tuấn N, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 05/01/2014 (đã xóa). Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Đàm Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã LLợi, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có việc làm ổn định nên Đinh Tuấn N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác mang bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 04 giờ ngày 04/11/2020, Nghĩa phát hiện nhà ông Đàm Văn H, sinh năm 1961, ở thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng đang xây dựng, không có người trông coi. N đi ra phía sau nhà ông Huy thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II, BKS 16L6-3858 đang dựng ở góc sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. N dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài đầu ngõ, rồi nổ máy điều khiển đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của ông H đến bán cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1970, trú tại xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng (chủ cửa hàng bán xe mô tô). Khi bán xe, N mặc quần áo bộ đội, tự giới thiệu là bộ đội đang công tác tại Trung đoàn 285 (có địa chỉ tại xã B, huyện A). N nói dối anh Hoạt là chiếc xe mô tô trên của đơn vị, bị mất giấy tờ, thanh lý cho anh Hoạt với giá 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng). Anh Hoạt đồng ý mua xe. Số tiền có được từ việc bán xe mô tô chiếm đoạt được của ông H, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó, anh Hoạt đã bán chiếc xe mô tô trên lại cho anh Đoàn Ngọc Tấn, sinh năm 1983 trú tại thôn Kiều Đồng, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 04/11/2020, ông Huy phát hiện chiếc xe mô tô BKS 16L6-3858 của ông bị mất nên đã đến Công an xã L trình báo. Quá trình điều tra, ngày 24/11/2020 anh Đoàn Ngọc Tấn đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho cơ quan Công an.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 94/HĐĐGTS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu sơn đỏ đen, BKS 16L6-3858 có giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, ông Huy trình bày như nội dung nêu trên. Hiện tại ông Huy đã nhận lại chiếc xe trên, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N. Ngày 14/01/2021, Đinh Tuấn N đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận phù hợp với nội dung như trên. Hiện N đã bồi thường cho anh Hoạt 1.900.000 đồng. Các anh Phạm Văn H và Đoàn Ngọc T trình bày như nội dung nêu trên. Khi anh Tấn đi làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe mô tô BKS16L6-3858 mua của anh Hoạt, thì phát hiện chiếc xe trên là tài sản do N phạm

tội mà có. Anh Hoạt đã trả lại anh Tấn 3.500.000 đồng, anh Tấn không yêu cầu bồi thường thêm.

Về vật chứng: chiếc xe mô tô BKS 16L6-3858 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đàm Văn H. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Huy sử dụng.

Về dân sự: đã giải quyết xong.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đinh Tuấn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Tuấn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tuấn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, ấn định thời gian thử thách tương ứng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không còn yêu cầu bồi thường gì nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, anh Phạm Văn H là người mua xe mô tô của N. Quá trình điều tra chứng minh anh Hoạt không biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 04/11/2020, Đinh Tuấn N đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 16L6-3558 trị giá 3.000.000 đồng của ông Đàm Văn H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h và điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo, sau khi ấn định mức hình phạt tù có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, b khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Tuấn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Tuấn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo chấp hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Bị cáo Đinh Tuấn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Ấn văn, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lương Nguyễn Văn Chương

Lương Ngọc Anh

